

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2019
V/v “ly hôn và tranh chấp nuôi con
giữa chị T và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân T, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp A Trại, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Con chung của chị T và anh L:

Cháu Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Xuân T trình bày:
Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng giấy chứng nhận kết hôn hiện đã thất lạc, không tìm thấy, chị có yêu cầu UBND xã P xác nhận là chị có đăng ký kết hôn nhưng bị thất lạc nhưng UBND xã P xác nhận là không còn quản lý sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại ấp Hòa An, xã P. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1997 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/07/2009, hiện đang chung sống với chị T.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, anh L mê cờ bạc, không chăm lo gia đình, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp An Trại, xã P sống từ ngày 22/10/2018 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể nào chung sống được nữa, chị không còn tình cảm gì với anh L nên xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L, anh L có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và anh L có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/01/2019. Căn cứ theo bản tự khai ngày 23/01/2019 và lời khai tại phiên hòa giải ngày 24/01/2019, anh L thừa nhận là anh và chị T có đăng ký kết hôn nhưng hiện giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chung sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh và chị T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh L thống nhất như lời trình bày của chị T. Về quan hệ hôn nhân anh L cũng đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Còn Nguyễn Thị Bảo Trân đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có. Do anh bận công việc nên anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Thị Trúc Ng là con chung của chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn L trình bày: Cháu là con ruột của bà T và ông L. Khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là bà Lê Thị Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh L và anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L chung sống với nhau vào năm 1996, trên cơ sở tự nguyện, chị T và anh L đều cho rằng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng anh chị không cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn hay văn bản giấy tờ gì chứng minh việc anh chị có đăng ký kết hôn nên xem như là anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn. Chị T cho rằng chị và anh L mâu thuẫn là do vợ bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, anh L mê cờ bạc không chăm lo cho gia đình, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ ngày 22/10/2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Đồng thời anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L thống nhất đồng ý ly hôn với chị T. Do chị T và anh L không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc có đăng ký kết hôn, do đó Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn L được mà áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L thống nhất trong quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh năm 1997 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/07/2009, hiện đang chung sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009, đây cũng là nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Trúc Ng, khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được sống với mẹ và anh L cũng đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Trúc Ng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, từ khi chị T và anh L không còn chung sống với nhau cháu Ngân được chị T nuôi dạy tốt, không bị ngược đãi, đánh đập gì. Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Ng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con có quyền được tới lui thăm nom con chung theo các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa hôm nay chị T và anh L đều được nghe Tòa án giải thích các quy định của pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị T cho rằng chị có đủ khả năng và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên chị không có yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Thị Trúc Ng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: chị T và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc chị Lê Thị Xuân T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn L. Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009 cho chị Lê Thị Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh ngày 01/7/2009.

Về chia tài sản: chị T và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Xuân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên L thu tiền số 0019713 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Phượng

Sơn Hương

Trần Văn Chí Công

